

Ảnh hưởng của các nguồn vốn tới sinh kế của người Thái tái định cư Thủy điện Bản Vẽ ở xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An¹

Phạm Quang Linh^(*),

Nguyễn Ngọc Thanh^(**)

Tóm tắt: Người Thái tái định cư Thủy điện Bản Vẽ tại xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An đã sinh sống ở đây được khoảng 15 năm (2009-2024). Theo nhận xét của đa số người dân, cơ sở hạ tầng và cuộc sống hiện nay của họ đã tốt hơn nơi ở cũ, tuy nhiên, so với mặt bằng chung của tỉnh Nghệ An thì vẫn đang ở mức trung bình, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, sinh kế còn gặp nhiều khó khăn. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên: một số hộ gia đình vẫn chưa được cấp đủ đất để sản xuất, thời tiết khí hậu cực đoan ảnh hưởng tới năng suất và sản lượng cây trồng... Bài viết sử dụng lý thuyết sinh kế bền vững của Vụ Phát triển quốc tế Anh (DFID) với 5 nguồn vốn (con người, tự nhiên, tài chính, xã hội, vật chất) nhằm đánh giá hoạt động sinh kế và cuộc sống hiện nay của người Thái tái định cư trên địa bàn xã Thanh Sơn.

Từ khóa: Sinh kế, Nguồn vốn sinh kế, Người Thái, Tái định cư, Thủy điện Bản Vẽ, Tỉnh Nghệ An

Abstract: Thai ethnic people has resettled by the construction of Ban Ve Hydropower Plant in Thanh Son commune, Thanh Chuong district, Nghe An province for about 15 years (2009-2024). Most people commented that although their current infrastructure and life are better than in the old residence, compared to the general level of Nghe An province, the lives of resettled people are still at an average level, the rate of poor households remains high, and people's livelihoods keeps facing many difficulties. Many reasons lead to the above situation, i.e., some households have not been given enough land for production, extreme weather has affected crop productivity and output. The paper uses the sustainable livelihood theory of the UK Department for International Development (DFID) with five sources of capitals (human, natural, financial, social, physical) to evaluate current life and livelihood of resettled Thai people in Thanh Son commune.

Keywords: Livelihood, Capital for Livelihood, Thai Ethnic Minority, Resettlement, Ban Ve Hydropower Plant, Nghe An Province

Ngày nhận bài: 07/3/2024; Ngày duyệt đăng: 15/4/2024

¹ Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài cấp Bộ "Sinh kế của người Thái vùng tái định cư Thủy điện Bản Vẽ" do PGS.TS. Lê Hải Đăng chủ nhiệm, Viện Thông tin Khoa học xã hội chủ trì, thực hiện năm 2023-2024.

(*) TS., Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: pq.linh.vass@gmail.com

(**) PGS.TS., Hội Dân tộc học và Nhân học Việt Nam; Email: thanhvdth@gmail.com

1. Mở đầu

Phát triển thủy điện ở Việt Nam trong hơn hai thập niên qua đã đóng góp không nhỏ vào công cuộc phát triển kinh tế của đất nước, nhưng cũng chính thủy điện lại là tác nhân gây ảnh hưởng lớn tới đời sống sinh kế của hàng trăm ngàn người do vấn đề di dân, tái định cư. Mặc dù Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách nhằm đảm bảo sinh kế cho người dân tái định cư, tuy nhiên thực tế người dân bị ảnh hưởng bởi thủy điện đang phải đối mặt với nhiều thách thức như thiếu đất canh tác, mâu thuẫn đất đai, thay đổi môi trường sống...

Nghiên cứu tác động của xây dựng thủy điện đến sinh kế của người dân sau tái định cư tại Việt Nam là vấn đề được các tổ chức, các nhà nghiên cứu hết sức quan tâm như Trung tâm nghiên cứu tài nguyên thiên nhiên và môi trường (2001), Khúc Thị Thanh Vân (2007), Nguyễn Thị Thúy (2010), Vi Văn An, Bùi Minh Thuận (2012), Trần Văn Hà (2012), Phạm Quang Hoan (2012), Dương Tuấn Hải (2013), Nguyễn Ngọc Thanh (2016), Phạm Quang Linh (2017), Lê Hải Đăng, Phạm Quang Linh (2023)... Các nghiên cứu đã chỉ ra sự thay đổi cuộc sống của người dân sau tái định cư bởi các dự án thủy điện ở Việt Nam. Bên cạnh những điểm tích cực như cơ sở hạ tầng, hệ thống an sinh được cải thiện, các tác giả cũng đề cập đến một số hạn chế làm cho tỷ lệ nghèo vẫn ở mức cao như đất sản xuất thiếu, chất lượng đất không đảm bảo để canh tác, nhà ở các khu tái định cư còn nhiều bất cập...

Thủy điện Bản Vẽ được khởi công xây dựng từ năm 2004 tại thượng nguồn Nậm Non và vận hành vào năm 2010, nằm ở tọa độ: 19°20'22"B 104°29'1"E. Đập chính và nhà máy điện đặt tại Bản Vẽ, xã Yên Na, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Ngoài vai trò sản xuất điện, công trình này còn góp phần chống lũ hằng năm cho vùng hạ lưu, đồng thời đáp ứng nhu cầu nước sinh

hoạt cho người dân, cải thiện môi trường môi sinh và phát triển du lịch... Mặc dù Thủy điện Bản Vẽ mang lại những lợi ích to lớn về nhiều mặt nhưng đồng thời cũng đặt ra những thách thức, tác động không mong muốn đến tài nguyên, môi trường và các tộc người hiện đang sinh sống trong vùng. Phạm vi ngập của lòng hồ thủy điện là 34 bản thuộc 09 xã của hai huyện Tương Dương và Kỳ Sơn, với tổng số hộ dân bị ảnh hưởng là 2.949 hộ, 14.217 nhân khẩu (trong đó dân tộc Thái 2.445 hộ, dân tộc Khơ Mú 427 hộ, dân tộc Ó Đu 64 hộ và dân tộc Kinh 13 hộ) (Ban Quản lý Dự án thủy điện 2, 2003: 6). Người dân bị ảnh hưởng bởi Thủy điện Bản Vẽ được bố trí tái định cư tại ba huyện gồm Thanh Chương, Tương Dương và Kỳ Sơn của tỉnh Nghệ An. Tại huyện Thanh Chương, gần như toàn bộ người dân tái định cư tập trung tại 2 xã Thanh Sơn và Ngọc Lâm. Bài viết tập trung phân tích sinh kế của người Thái tái định cư ở xã Thanh Sơn dựa trên những thông tin được nhóm tác giả thu thập đầu năm 2024 trong quá trình điền dã (kết quả phỏng vấn sâu - PVS, thảo luận nhóm - TLN, sao chụp sổ sách, lấy các tài liệu thứ cấp...) tại 2 thôn Thanh Tiến và Thanh Dương, xã Thanh Sơn.

2. Ảnh hưởng của các nguồn vốn đến sinh kế của người Thái tại địa bàn khảo sát

Ở Việt Nam, khoảng hơn hai chục năm trở lại đây, các tiếp cận sinh kế bền vững, đặc biệt là khung sinh kế bền vững của Vụ Phát triển quốc tế Anh (Department for International Development - DFID) thường xuyên được thảo luận và ứng dụng trong các nghiên cứu về sinh kế của người dân vùng dân tộc thiểu số. Khung sinh kế bền vững của DFID (1999) cho rằng, con người dựa vào 5 loại nguồn vốn để giảm nghèo và đảm bảo sinh kế của mình, gồm: Nguồn vốn tự nhiên; Nguồn vốn con người; Nguồn vốn xã hội; Nguồn vốn vật chất; Nguồn vốn tài chính.

2.1. Ảnh hưởng của nguồn vốn con người

Nguồn vốn con người là một trong những yếu tố quan trọng trong sinh kế của hộ gia đình, bởi lẽ trong bất kỳ loại hình sản xuất nào, con người luôn trực tiếp tác động lên các đối tượng sản xuất để tạo ra sản phẩm cuối cùng. Nguồn vốn con người dồi dào là một lợi thế trong việc thúc đẩy sinh kế hộ và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tính đến cuối năm 2023, xã Thanh Sơn có 967 hộ người Thái với 4.108 nhân khẩu, chiếm 70,8% tổng dân số toàn xã (UBND xã Thanh Sơn, 2023b). Bình quân mỗi hộ có 4,2 nhân khẩu, trong đó khoảng 2/3 trong độ tuổi lao động (từ 15 đến 62 tuổi), 1/3 ngoài độ tuổi lao động (PVS cán bộ chuyên trách thống kê xã Thanh Sơn). Đa số người lao động có sức khỏe tốt, số lao động bị ốm đau thường xuyên chiếm tỷ lệ thấp, đây là điểm mạnh trong nguồn nhân lực của các hộ tái định cư ở xã Thanh Sơn (PVS cán bộ y tế xã Thanh Sơn).

Chất lượng nguồn lao động của người Thái được biểu hiện qua trình độ học vấn. Khảo sát của nhóm tác giả đối với 97 chủ hộ tại thôn Thanh Tiến cho thấy, 8 chủ hộ có trình độ học vấn lớp 12 (7,7 %); 41 chủ hộ có trình độ học vấn lớp 9 (39,3 %); 48 chủ hộ có trình độ học vấn từ lớp 5 đến lớp 8 (53%); thôn Thanh Dương có 298 hộ, 1.229 người, trong đó chủ hộ có trình độ học vấn lớp 12 từ 18 đến 30 tuổi chiếm tỷ lệ 30%; chủ hộ từ 40 đến 60 tuổi có trình độ học vấn trung học cơ sở là 30%, trình độ học vấn tiểu học là 70%. Nhìn chung, đa phần chủ hộ có độ tuổi từ 18 đến 40 và có học vấn bình quân khoảng hết lớp 9 (hết cấp trung học cơ sở). Số người chưa thành thạo tiếng phổ thông chủ yếu là người già trên 70 tuổi, đa phần là phụ nữ. Với trình độ như vậy, việc tiếp thu ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất và phát triển sinh kế của các nhóm hộ này gặp nhiều thuận lợi.

Tuy nhiên, số lao động đã được đào tạo từ trung cấp trở lên (từ khi còn ở quê cũ) chiếm tỷ lệ thấp, khoảng 30% lao động đã được dự ít nhất một lần tập huấn (chăn nuôi, trồng trọt...) do Trung tâm Khuyến nông của huyện tổ chức.

Ảnh hưởng của nguồn vốn con người còn được xem xét ở ý kiến đánh giá của người dân về khả năng tiếp cận giáo dục và y tế. Trong các cuộc TLN của chúng tôi, đa số người dân đều cho rằng tình hình giáo dục được cải thiện đáng kể sau tái định cư. Đây là một trong những yếu tố tích cực trong quá trình tái định cư, mang lại cơ hội học tập cao hơn cho lớp trẻ sau này. Việc tiếp cận dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe cũng được người dân đánh giá cao. Giao thông thuận tiện hơn, gần trung tâm xã đã hỗ trợ người dân trong quá trình chăm sóc sức khỏe.

2.2. Ảnh hưởng của nguồn vốn tự nhiên

Đất sản xuất được xem là nguồn vốn quan trọng cho phát triển kinh tế hộ gia đình. Đất đai cho phép người dân phát triển chăn nuôi, trồng trọt nhằm đảm bảo an ninh lương thực và xây dựng cuộc sống mới. Trước tái định cư, hoạt động sinh kế của người Thái chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, trong đó canh tác nương rẫy là chủ đạo, diện tích đất canh tác bình quân của các hộ dao động từ 3-10 ha, thậm chí một số hộ có hơn 30 ha. Sản phẩm canh tác nương rẫy bao gồm: lúa nương, ngô, sắn và các loại đậu. Ngoài ra, các hộ còn chăn nuôi trâu, bò, lợn... và trồng keo (khoảng từ 2-3 ha/hộ). Trồng keo và chăn nuôi là những hoạt động sinh kế quan trọng, góp phần tăng thêm thu nhập và trang trải cho cuộc sống của các gia đình.

Đến nơi tái định cư, tổng diện tích tự nhiên của xã là 7.402,53 ha. Các loại đất so với tổng diện tích tự nhiên cụ thể như sau:

- Diện tích đất nông nghiệp 6.945,23 ha, chiếm 93,82% tổng diện tích đất tự nhiên của xã, trong đó:

+ Đất sản xuất nông nghiệp 1.894,19 ha, chiếm 25,59%;
 + Đất trồng lúa 125.66 ha, chiếm 1,7%;
 + Đất trồng cây hàng năm khác 77,79 ha, chiếm 1,05%;
 + Đất trồng cây hàng năm 203,45 ha, chiếm 2,75%;
 + Đất trồng cây lâu năm 1.690,74 ha, chiếm 22,84%;
 + Đất lâm nghiệp 5.025,6 ha, chiếm 67,89%;
 + Đất rừng sản xuất 2.886,63 ha, chiếm 39%;
 + Đất rừng phòng hộ 2.138,97 ha, chiếm 28,9%;
 + Đất nuôi trồng thủy sản 24,52 ha, chiếm 0,33%;
 + Đất nông nghiệp khác 0,92 ha, chiếm 0,01%.

- *Diện tích đất phi nông nghiệp 334,68 ha, chiếm 4,52% tổng diện tích đất tự nhiên của xã, trong đó:*

+ Đất ở 40,82 ha, chiếm 0,55%;
 + Đất chuyên dùng 135,14 ha, chiếm 1,83%;
 + Đất cơ sở tín ngưỡng: 0,43 ha, chiếm 0,01%;
 + Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ: 12,53 ha, chiếm 0,17%;
 + Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối: 144,24 ha, chiếm 1,95%;
 + Đất có mặt nước chuyên dùng: 1,51 ha, chiếm 0,02%.

- *Diện tích đất chưa sử dụng 122,62 ha, chiếm 1,66% (UBND xã Thanh Sơn, 2023a: 3).*

Nhìn chung, sau tái định cư, phần lớn diện tích các loại đất của người dân đã giảm đi rõ rệt. Sự giảm thiểu đất đai đe dọa nghiêm trọng đến an ninh lương thực và thu nhập của hộ gia đình.

Về khí hậu, nơi tái định cư khí hậu rất khắc nghiệt, nên người dân thường chỉ làm được 1 vụ lúa mỗi năm. Về mùa đông và mùa xuân có sương muối, gió lạnh, ít mưa

làm cây trồng chậm phát triển. Bên cạnh đó, bão lũ xảy ra liên tiếp vào mùa mưa, hạn hán diễn ra thường xuyên vào mùa khô đã ảnh hưởng xấu tới việc tiếp cận nguồn tài nguyên của người dân.

Nguồn nước là một trong những khó khăn lớn đối với người dân tái định cư. Một số bản tái định cư ở nơi đất dốc, vùng đồi núi cao, nên việc đào giếng để lấy nước sinh hoạt rất khó khăn. Một số bản tuy có thể đào giếng nhưng vào mùa khô hạn thì nguồn nước cạn kiệt, ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống của nhân dân.

2.3. Ảnh hưởng của nguồn vốn tài chính

Nguồn vốn tài chính đóng vai trò rất quan trọng đối với người dân sau tái định cư. Tài sản tài chính của người dân những năm đầu tái định cư là nguồn tiền được đền bù và hoạt động hỗ trợ khác. Mỗi hộ được hỗ trợ như sau:

- Về lương thực: hỗ trợ 3 năm đầu, mỗi năm 4 tháng, mỗi tháng 30 kg gạo/người;
- Về chăn nuôi: 2.000.000 đồng (hỗ trợ một lần năm đầu về khu tái định cư);
- Về y tế: 100.000 đồng (hỗ trợ một lần khi về khu tái định cư);
- Về điện thắp sáng: 10.000 đồng/người x 3 tháng;
- Về giáo dục: học sinh phổ thông các cấp được hỗ trợ 1 bộ sách giáo khoa không thu tiền trong năm học đầu tiên tại nơi ở mới;
- Hỗ trợ tiền đào, khoan giếng;
- Hỗ trợ tiền khai hoang đất sản xuất;
- Chi trả tiền hỗ trợ 24 tháng lương thực;
- Hỗ trợ về phát triển sản xuất, hỗ trợ cây ngắn ngày (UBND huyện Thanh Chương, 2021: 2).

Với sự hỗ trợ của Nhà nước, người dân tái định cư bước đầu ổn định cuộc sống. Một số mô hình sản xuất, chăn nuôi, dịch vụ có hiệu quả kinh tế xuất hiện, đã tạo việc làm và thu nhập ổn định. Nhiều hộ nông dân đã thích ứng dần việc áp dụng khoa học kỹ thuật, đưa giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng vào sản xuất. Cơ cấu kinh tế

có sự chuyên đổi, trong đó nông - lâm - ngư nghiệp tỷ lệ 69%; dịch vụ tỷ lệ 25%; công nghiệp xây dựng tỷ lệ 6%. Thu nhập trung bình của một gia đình là 19,481 triệu đồng/hộ/năm (4,594 triệu đồng/người/năm). Nhìn chung, nguồn thu nhập chủ yếu của các gia đình tái định cư tới từ việc bán các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, trồng và khai thác cây lâm nghiệp, lương và trợ cấp, dịch vụ và làm ăn xa cũng góp phần quan trọng trong nguồn thu nhập của người dân (UBND xã Thanh Sơn, 2023).

Hiện nay, ở xã Thanh Sơn một số gia đình trồng chè, mỗi năm thu hoạch thành 8 đợt, mỗi đợt thu về được 12 triệu đồng, trung bình thu được 100 triệu đồng/năm (Lê Hải Đăng, Phạm Quang Linh, 2023). Nguồn thu của hộ gia đình được đầu tư cho mua đất, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất (máy bơm, máy cày, máy gặt lúa...).

Qua TLN cho thấy, hầu hết các ý kiến của người dân đều phản ánh rằng họ thiếu vốn để đầu tư cho sản xuất ở các mức độ khác nhau, trong khi đó khả năng tiếp cận các nguồn vốn của các hộ còn rất hạn chế và khó khăn.

Việc vay vốn của các hộ gia đình chủ yếu từ ngân hàng, vay người thân, họ hàng, vay tín dụng tự do với lãi suất cao. Tuy nhiên, nhiều hộ không thể vay được tiền từ bất kỳ nguồn nào vì nhiều lý do khác nhau, đây thực sự là một khó khăn rất lớn để phát triển sản xuất.

Nguyên nhân của tình trạng thiếu vốn của các hộ bao gồm: người dân ít có tích lũy từ sản xuất; tâm lý không dám vay ngân hàng vì lo sợ không trả được; không có tài sản thế chấp để vay vốn ngân hàng thương mại; không có khả năng trả lãi cao khi vay ngân hàng thương mại hoặc tín dụng tự do.

Tại xã Thanh Sơn khi có nhu cầu về vay vốn, gần như 100% người dân đều tìm đến Ngân hàng Chính sách xã hội đầu tiên. Tuy nhiên, mức cho vay tối đa của Ngân hàng Chính sách xã hội dành cho người

dân cũng chỉ là 100 triệu đồng/hộ đối với hộ có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bên cạnh đó, nguồn vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội cũng chỉ dành cho hộ nghèo, cận nghèo và một số đối tượng đặc thù. Các đối tượng khác không được vay từ nguồn này, nên cũng ảnh hưởng đến phát triển kinh tế của hộ gia đình.

2.4. Ảnh hưởng của nguồn vốn xã hội

Với phương thức chuyển dân tái định cư cả xã đến nơi ở mới, nên quan hệ gia đình, dòng họ, láng giềng cơ bản vẫn được duy trì gần như nguyên vẹn.

Mối quan hệ trong gia đình, dòng họ của người Thái thể hiện qua các nghi lễ đời người như làm vía, cưới xin, mừng thọ, đám tang, giỗ chạp.... Có thể nói, trong phong tục của người Thái gồm ba yếu tố gia đình, dòng họ, quan hệ láng giềng đều quan trọng như nhau trong việc hỗ trợ cả về mặt tình cảm và vật chất. Trong tang ma, hay có thành viên hoạn nạn thì các gia đình trong bản đều có mặt để chia sẻ, giúp đỡ. Quan niệm “việc hàng xóm là việc của mình, việc nhà mình là việc hàng xóm” đã trở thành nền nếp, tập quán xưa nay ở người Thái. Theo tập quán, những người đến giúp việc đám tang, dựng nhà mới, cưới hỏi sẽ gác mọi công việc của mình mà không hề bận tâm. Đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau những lúc khó khăn như một quy ước mà mỗi thành viên trong cộng đồng luôn có ý thức tự nguyện thực hiện.

Mối quan hệ trong cộng đồng người Thái còn được mở rộng qua các hình thức khác như chia sẻ thông tin về kinh nghiệm, cách thức chăn nuôi, trồng trọt, các thông tin về mua bán, sản xuất.

Quan hệ láng giềng của người Thái nói chung, cũng như người Thái tái định cư ở xã Thanh Sơn là mối quan hệ bền chặt, “đồng cam cộng khổ” cùng chia sẻ vui buồn trong cuộc sống và cùng quan tâm đến những vấn đề liên quan mật thiết đến cuộc sống.

Tổ chức dòng họ (*xính*) ở người Thái tại nơi tái định cư vẫn còn tồn tại và được duy trì có quy củ, khá chặt chẽ. Mỗi dòng họ có người đứng đầu gọi là *cốc họ* (trưởng họ). Các dòng họ tổ chức họp vào ngày 25 hoặc 26 tháng Chạp hằng năm. Vào ngày này, con cháu trong dòng họ bày tỏ sự tưởng nhớ, biết ơn tới tổ tiên, cùng ôn lại truyền thống văn hóa của dòng họ, đồng thời cũng là dịp mỗi thành viên tự nhắc nhở bản thân, trách nhiệm của mình với gia đình, dòng họ. Thay mặt cho dòng họ, trưởng họ tổng kết công việc trong năm về sự đoàn kết, phát triển kinh tế cũng như phổ biến các phong tục tập quán của dòng họ để con cháu nhớ thực hiện.

Ở người Thái, các gia đình trong dòng họ thường có mối quan hệ khăng khít, chặt chẽ và có sự chia sẻ cho nhau nhiều hơn so với những người ngoài. Khi một gia đình cần nguồn vốn để phát triển sản xuất, chăn nuôi hoặc kinh doanh thì trước tiên sẽ vay mượn người trong họ. Nếu gia đình bán tài sản hoặc các sản vật... thì sẽ ưu tiên người trong dòng họ mua rồi mới đến những người ngoài. Trong dòng họ có người làm ăn xa phát đạt khi về quê sẽ giúp đỡ anh em, con cháu trong dòng họ trước, sau đó mới đến hàng xóm láng giềng.

Người Thái ở nơi tái định cư còn tham gia các tổ chức chính trị - xã hội như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân. Hội Người cao tuổi và Hội Nông dân có số hội viên tương đối đông, còn các hội khác khá thấp.

Tại địa bàn nghiên cứu, số thanh niên tham gia sinh hoạt Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ rất ít, do phần lớn thanh niên đang trong độ tuổi lao động thường đi làm ăn xa một vài tháng mới về nghỉ một thời gian rồi lại đi nên không mặn mà sinh hoạt ở hai tổ chức này. Mặt khác, hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên ở đây còn thiếu sáng tạo, thiếu hấp dẫn, nhất là các hoạt động hỗ trợ phát triển kinh tế chưa được quan tâm thỏa

đáng, nên chưa thu hút được thanh niên tham gia.

Trong buôn bán, mạng lưới xã hội của người Thái khá rộng, kết quả phỏng vấn bà V.T.D ở thôn Thanh Dương, chuyên dệt, thêu trang phục phụ nữ Thái cho thấy, để tiêu thụ sản phẩm bà đã xây dựng được một mạng lưới bán hàng chủ yếu là người Thái với khoảng 300 phụ nữ mọi lứa tuổi ở xã Thanh Sơn nơi tái định cư và cả nơi ở cũ tham gia. Bên cạnh đó, bà còn xây dựng được mạng lưới tiêu thụ sản phẩm với những người Thái ở Lào. Điều này cho thấy tính cố kết tộc người có ảnh hưởng rất lớn tới việc tham gia vào mạng lưới xã hội này.

Hiện nay, việc tham gia hai mạng xã hội là Facebook và Zalo rất phổ biến ở người Thái tái định cư xã Thanh Sơn. Phỏng vấn một số người sử dụng mạng xã hội thuộc các lứa tuổi và ngành nghề khác nhau cho thấy, mạng xã hội mang lại cho họ nhiều lợi ích. Điển hình như với bà V.T.D - chủ cơ sở dệt thêu, bà sử dụng cả Facebook và Zalo chủ yếu để quảng bá sản phẩm. Hằng ngày, bà đều cập nhật trên trang cá nhân những hình ảnh mới nhất về sản phẩm do chính mình làm ra. Những hình ảnh ấy đã tạo được sự chú ý của khách hàng, kể cả với những người không quen biết, họ tìm đến và dần trở thành khách hàng thân thiết. Còn đối với ông L.V.O - trưởng bản Thanh Dương, Facebook và Zalo không chỉ là kênh giúp ông liên lạc với con cái đang làm ăn xa một cách thuận tiện, nhanh chóng và tiết kiệm, mà còn là phương tiện giúp việc quản lý thôn/bản hiệu quả hơn...

2.5. Ảnh hưởng của nguồn vốn vật chất

Nguồn vốn vật chất bao gồm các tài sản được tạo ra như nhà ở, đường giao thông, máy móc và phương tiện sản xuất.

Về cơ sở hạ tầng: Chương trình tái định cư thủy điện Bản Vẽ đã đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống điện, đường, trường học, trạm xá, nhà văn hóa và hệ thống thủy lợi đảm bảo nước tưới cho cây trồng, nhờ

đó mà cuộc sống của người dân đã bớt khó khăn hơn.

Về đất ở và nhà ở: Các hộ thuộc diện tái định cư được giao đất như sau:

- Đất ở và đất vườn liền kề bình quân 1.350m²/hộ;

- Đất sản xuất nông nghiệp bình quân 1,3 ha/hộ;

- Đất lâm nghiệp bình quân 0,79 ha/hộ;

- Đất nuôi trồng thủy sản bình quân 750 m²/hộ (UBND huyện Thanh Chương, 2021: 3).

Theo khảo sát của nhóm tác giả trong quá trình điền dã tại xã Thanh Sơn, trung bình mỗi hộ nhận được khoảng 400 m² đất nhà ở đúng theo quy định của chương trình tái định cư, bình quân mỗi người là 94 m². Diện tích nhà ở và khu phụ trung bình là 14,5 m²/người, trong đó hộ rộng nhất với 47 m²/người; hộ có diện tích nhỏ nhất là 9 m²/người. Nhìn chung, sau tái định cư, diện tích đất sản xuất cho hộ gia đình không được như mong đợi.

Đến nơi tái định cư, phần lớn các hộ đều trồng keo. Tuy nhiên, chu kỳ trồng keo từ 4-5 năm mới khai thác được nên cũng ảnh hưởng đến thu nhập của người dân. Tình trạng thiếu đất canh tác, nhất là đất canh tác ruộng nước ở xã Thanh Sơn đang gây ra nhiều khó khăn cho các hộ gia đình (cả xã có 111 ha ruộng nước). Những hộ không có ruộng nước thì chủ yếu đi làm thuê để có thu nhập trang trải cho cuộc sống hằng ngày.

Bên cạnh đó, tình trạng thiếu hụt đất đai canh tác, chất lượng đất cũng không tốt, qua TLN, đa số ý kiến cho rằng chất lượng đất không đảm bảo, trồng trọt cho năng suất thấp.

Về tư liệu sản xuất và đồ dùng sinh hoạt: Tư liệu sản xuất phục vụ cho nông nghiệp chiếm giá trị lớn nhất chủ yếu là trâu bò, hầu hết các hộ đều có, hộ ít từ 1-2 con, hộ nhiều từ 5-10 con. Phương tiện phục vụ cho việc đi lại như xe đạp, xe máy nhiều gia đình có. Các loại máy móc phục vụ cho sản xuất như máy kéo, máy bơm, ô

tô chở hàng chỉ những hộ có điều kiện kinh tế mới mua sắm được.

Nhìn chung, hệ thống cơ sở hạ tầng là một trong những ưu điểm của nơi tái định cư, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và tạo ra sự thuận lợi trong phát triển kinh tế của hộ gia đình.

3. Kết luận

Nghiên cứu này đề cập đến 5 khía cạnh của nguồn vốn (con người, tự nhiên, tài chính, xã hội, vật chất) của sinh kế người Thái tái định cư Thủy điện Bản Vẽ. Quá trình tái định cư tại nơi ở mới đã mang lại cho người Thái ở xã Thanh Sơn nhiều kết quả tích cực như: cơ sở hạ tầng tại các điểm tái định cư được đầu tư và đồng bộ, hệ thống điện thấp sáng ổn định, đường giao thông được nâng cấp, nên người dân đi lại thuận tiện hơn, hệ thống trường học, trạm y tế đáp ứng nhu cầu của người dân. Người dân tiếp cận với thị trường dễ dàng hơn nơi ở cũ... Tuy nhiên bên cạnh đó cũng còn một số hạn chế như: thiếu đất, bao gồm cả đất canh tác cây hằng năm và đất trồng rừng, chất lượng đất chưa đảm bảo, nên năng suất, sản lượng cây trồng thấp làm giảm thu nhập của hộ gia đình, dẫn đến tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo cao. Trong thời gian tới, những hạn chế này cần sớm được khắc phục để người dân có thể nâng cao hơn nữa chất lượng cuộc sống □

Tài liệu tham khảo

1. Vi Văn An, Bùi Minh Thuận (2012), “Tái định cư và sự thay đổi sinh kế của người Thái ở bản Mã, xã Thanh Hương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 2, tr. 33-42.
2. Ban Quản lý Dự án thủy điện 2 (2003), *Báo cáo kết quả thực hiện chính sách tái định cư công trình Thủy điện bản Vẽ, tỉnh Nghệ An*.
3. DFID - Department for International Development (1999), *Sustainable livelihoods guidance sheets*, <https://www.scribd.com/doc/152870351>

4. Lê Hải Đăng, Phạm Quang Linh (2024), “Sinh kế hiện nay của người Thái tái định cư thủy điện Bản Vẽ”, *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội*, số 1, tr. 3-13.
5. Trần Văn Hà (Chủ biên, 2012), *Tác động của đập thủy điện đến phát triển sinh kế bền vững cư dân vùng hạ lưu*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Dương Tuấn Hải (2013), *Sinh kế bền vững cho người dân tái định cư công trình Thủy điện Bản Vẽ*, Luận văn thạc sĩ, Học viện Nông nghiệp.
7. Phạm Quang Hoan (2012), *Văn hóa các tộc người vùng lòng hồ và tái định cư thủy điện Sơn La*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Phạm Quang Linh (2017), *Sinh kế của người Thái tái định cư thủy điện Sơn La*, Luận án tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội.
9. Nguyễn Ngọc Thanh (2016), *Văn hóa các dân tộc vùng lòng hồ thủy điện Lai Châu*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Nguyễn Thị Thúy (2010), *Cải thiện mức sống cho người dân các vùng tái định cư của Thủy điện Bản Vẽ*, Nghệ An, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
11. Trung tâm Nghiên cứu tài nguyên thiên nhiên và môi trường (2001), *Báo cáo nghiên cứu tác động của đập Yali đối với cộng đồng di dời và cộng đồng khu vực hạ lưu sông*, Đại học Quốc gia Hà Nội.
12. UBND xã Thanh Sơn (2023a), *Báo cáo kết quả thống kê đất đai năm 2023*.
13. UBND xã Thanh Sơn (2023b), *Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024*.
14. UBND huyện Thanh Chương (2022), *Báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022 và Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 2023*.
15. Khúc Thị Thanh Vân (2007), *Ảnh hưởng của chính sách tái định cư đến đời sống người dân sau tái định cư: nghiên cứu trường hợp thủy điện Bản Vẽ*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

(tiếp theo trang 38)

“a) Lao động nữ sinh con;

b) Lao động nam đang tham gia BHXH có vợ sinh con” (Khoản 1 Điều 93 Dự thảo).

Quy định như vậy là có sự mâu thuẫn với nguyên tắc của BHXH đã được ghi nhận tại Điều 6 của Dự thảo, đó là “Mức hưởng BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện được tính trên cơ sở mức đóng và thời gian đóng BHXH; có chia sẻ giữa những người tham gia BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện theo quy định của Luật này” (khoản 1). Hơn nữa, sự khác biệt trong quy định về trợ cấp thai sản giữa BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện sẽ gặp nhiều khó khăn trong tổ chức

thực hiện, nhất là với những người lao động vừa có thời gian tham gia BHXH bắt buộc, vừa có thời gian tham gia BHXH tự nguyện □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2021), *Báo cáo đánh giá tác động của chính sách luật bảo hiểm xã hội*, Hà Nội.
2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2023), *Báo cáo tổng kết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 (Giai đoạn 2016-2021)*, Hà Nội.
3. Trần Hoàng Hải - Lê Thị Thúy Hương (2021), *Pháp luật an sinh xã hội kinh nghiệm của một số nước đối với Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.